TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **Tỉnh Thanh Hóa** Số: 274/2018/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Thanh Hoá, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí v□ lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 351/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc: "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Mạnh H - sinh năm: 1979
- Chị Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh H và chị Nguyễn Thị H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh H, chị H2 thống nhất thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật HN và GĐ công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Mạnh H và chị Nguyễn Thị H2.

[2]. Về con chung: Anh H, chị H2 có hai con chung là cháu Vũ Minh A sinh ngày 29/11/2007, cháu Vũ Hà A2 sinh ngày 13/10/2010. Anh H, chị H2 thỏa thuận giao hai cháu Minh A và Hà A2 cho chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2018 đến khi hai cháu thành niên.

- Về tài sản chung: Anh H, chị H2 tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H2 chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh H và chị Nguyễn Thị H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H, chị H2 có hai con chung là cháu Vũ Minh A sinh ngày 29/11/2007, cháu Vũ Hà A2 sinh ngày 13/10/2010. Giao hai cháu Minh A và Hà A2 cho chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng, Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 đến khi hai cháu thành niên.

- Về tài sản chung: Anh H, chị H2 tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H2 chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0006555 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị H2 đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Tp.Thanh Hóa;
- UBND phường Â;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nga